|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: **ĐỊA LÍ**  KHỐI LỚP: **12**  TUẦN: 01 /HK1 (từ 06/9 đến 11/9/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**CHỦ ĐỀ 1. VIỆT NAM – ĐẤT LIỀN VÀ BIỂN ĐẢO (TIẾT 1)**

**I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:**

**Chủ đề 1. Việt Nam – đất liền và biển đảo (tiết 1)**

Nội dung 1. **VỊ TRÍ ĐỊA LÍ**

- Học sinh đọc mục 1. Vị trí địa lí trang 13 sách giáo khoa địa lí 12.

- Học sinh kết hợp với đọc Atlat địa lí Việt Nam trang 4,5.

Nội dung 2. **PHẠM VI LÃNH THỔ**

- Học sinh đọc mục 2. Pham vị lãnh thổ trang 13,14,15 sách giáo khoa đia lí 12.

- Học sinh kết hợp đọc Atlat địa lí Việt Nam trang 4,5.

Nội dung 3. **Ý NGHĨA CỦA VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

- Học sinh đọc mục 3. Ý nghĩa của vị trí địa lí Việt Nam trang 16,17 sách giáo khoa địa lí 12.

- Học sinh kết hợp với đọc Atlat địa lí Việt Nam trang 4,5,9, 12

- Tham khảo thêm clip bài giảng*: https://www.youtube.com/watch?v=Nw4mBVsrtpM*

**II. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:**

**1.VỊ TRÍ ĐỊA LÍ**

- Việt Nam nằm ở rìa đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.

- Tọa độ địa lý

Trên đất liền:

+ Cực Bắc: (23023’B) tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

+ Cực Nam: (8034’B) tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

+ Cực Tây: (102009’Đ) tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

+ Cực Đông: (109024’Đ) tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Trên biển kéo dài đến khoảng vĩ độ 6o50’B và khoảng từ 101oĐ đến 117o20’Đ trên Biển Đông.

- Việt Nam nằm ở múi giờ số 7, vừa gắn với lục địa Á-Âu vừa giáp biển Đông.

**2. PHẠM VI LÃNH THỔ**

**a. Vùng đất:** gồm phần đất liền và các đảo, quần đảo. Diện tích 331.212 km2.

*\* Đất liền*

- Biên giới trên đất liền hơn 4600km, giáp 3 nước Trung Quốc, Lào, Campuchia. Phần lớn biên giới trên đất liền nằm trong khu vực miền núi.

- Bờ biển cong hình chữ S, dài 3260 km, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).

*\* Hải đảo*

- Có trên 4.000 đảo lớn, nhỏ; có hai quần đảo lớn xa bờ là Hoàng Sa (TP.Đà Nẵng) và Trường Sa (Khánh Hòa).

b. Vùng biển

- Diện tích khoảng 1 triệu km2 ở Biển Đông.

- Bao gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

+ Nội thuỷ: là vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.

+ Lãnh hải: rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở, thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.

Ranh giới lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển.

+ Vùng tiếp giáp lãnh hải: rộng 12 hải lý, nhằm thực hiện chủ quyền của nước ven biển.

+ Vùng đặc quyền kinh tế: là vùng tiếp liền lãnh hải và hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở.

+ Thềm lục địa: là phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài đến độ sâu 200m hoặc hơn nữa. Nhà nước có chủ quyền thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lí tài nguyên thiên nhiên thềm lục địa.

c. Vùng trời: là khoảng không gian bao trùm lên trên lãnh thổ nước ta; trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới, trên biển là ranh giới bên ngoài của lãnh hải và không gian của các đảo.

**3. Ý NGHĨA CỦA VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**a. Ý nghĩa tự nhiên**

- Quy định thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

- Vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương, có nhiều khoáng sản và tài nguyên sinh vật quý giá.

- Vị trí và hình thể nước ta đã tạo nên sự phân hoá đa dạng giữa các vùng, miền.

- Khó khăn: nằm trong vùng có nhiều thiên tai: bão, lũ, hạn hán,...

**b. Ý nghĩa về kinh tế, văn hóa – xã hội và quốc phòng**

- Kinh tế: Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế, nên thuận lợi cho việc phát triển các ngành kinh tế, giúp mở cửa, hội nhập quốc tế.

- Văn hóa - xã hội: Có nhiều nét tương đồng với các nước trong khu vực nên thuận lợi cho hợp tác với các nước láng giềng.

- Quốc phòng: Nước ta có vị trí đặc biệt quan trọng ở Đông Nam Á, nhất là Biển Đông có ý nghĩa chiến lược trong việc xây dựng, phát triển kinh tế và bảo vệ tổ quốc.

**III. BÀI TẬP:**

**A – PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Dựa vào bản đồ Các nước Đông Nam Á (Atlat Địa lí Việt Nam trang 4,5), hãy cho biết nước ta tiếp giáp với các nước nào trên đất liền và trên biển?

**Câu 2.** Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết phạm vi lãnh thổ của mỗi nước thường bao gồm những bộ phận nào?

**Câu 3.** Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 23 hoặc sách giáo khoa địa lí 12 trang 133, hãy kể tên một số cửa khẩu quốc tế quan trọng trên đường biên giới của nước ta với các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia.

**B – PHẦN TỰ LUẬN**

**1. Phần đất liền nước ta nằm trong hệ tọa độ địa lí ?**

a. 23020’B - 8030’B và 102009’Đ - 109024’Đ.

b. 23023’B - 8034’B và 102009’Đ - 109020’Đ.

c. 23023’B - 8030’B và 102009’Đ - 109024’Đ.

d. 23023’B - 8034’B và 102009’Đ - 109024’Đ.

**2. Nước Việt Nam nằm ở**

a. bán đảo Trung Ân, khu vực nhiệt đới.

b. phía Đông Thái Bình Dương, khu vực kinh tế sôi động của thế giới.

c. rìa phía đông châu Á, khu vực ôn đới.

d. rìa Đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.

**3. Vùng đất là vùng**

a. phần được giới hạn bởi đường biên giới và đường bờ biển.

b. phần đất liền giáp biền.

c. toàn bộ đất liền và các hải đảo.

d. các hải đảo và vùng đồng bằng ven biển.

**4. Diện tích Vùng đất của nước ta là**

a. 332. 212km2.

b. 331. 222km2.

c. 332. 222km2.

d. 331. 212km2.

**5. Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ**

a. lãnh thổ kéo dài từ 8º34’B đến 23º23’B nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.

b. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.

c. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.

d. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu của các loài sinh vật.

**6. Xét về góc độ kinh tế, vị trí địa lí của nước ta**

a. thuận lợi cho việc trao đổi, hợp tác, giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

b. thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ ; tạo điều kiện thực hiện

chính sách mở cửa, hội nhập với các nước và thu hút đầu tư của nước ngoài.

c. thuận lợi trong việc hợp tác sử dụng tổng hợp các nguồn lợi của Biển Đông, thềm lục địa

và sông Mê Công với các nước có liên quan.

d. thuận lợi cho việc hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kĩ thuật với các nước trong khu

vực châu Á - Thái Bình Dương.

**7. Đây là vùng biển Nhà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường, nhập cư…**

a. nội thủy.

b. lãnh hải.

c. tiếp giáp lãnh hải.

d. đặc quyền kinh tế.

**8. Vùng Nội thủy là**

a. vùng giáp đất liền, nằm phía trong đường cơ sở, được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.  
b. vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển, rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở.  
c. vùng biển được quy định nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chủ quyền của nước ven biển.

d. phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa.  
**9. Vùng có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển của nước ta là**

a. lãnh hải.

b. tiếp giáp lãnh hải.

c. đặc quyền kinh tế.

d. thềm lục địa.

**10. Đây không phải là đặc điểm của vùng lãnh hải**

a. rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở.

b. được xem như bộ phận trên đất liền.

c. vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.

d. ranh giới của lãnh hải chính là đường quốc gia trên biển.

**IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:**

Học sinh xem trước bài 8. Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

**V. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:**

**A – PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Dựa vào bản đồ Các nước Đông Nam Á (Atlat Địa lí Việt Nam trang 4,5), hãy cho biết nước ta tiếp giáp với các nước nào trên đất liền và trên biển?

***-*** *Trên đất liền: Trung Quốc, Lào, Campuchia.*

***-*** *Trên biển: Trung Quốc, Philippin, Malaixia, Brunây, Inđônêxia, Xingapo, Thái Lan và Campuchia.*

**Câu 2.** Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết phạm vi lãnh thổ của mỗi nước thường bao gồm những bộ phận nào?

***Phạm vi lãnh thổ của mỗi nước thường bao gồm:*** *vùng đất, vùng biển và vùng trời.*

**Câu 3.** Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 23 hoặc sách giáo khoa địa lí 12 trang 133, hãy kể tên một số cửa khẩu quốc tế quan trọng trên đường biên giới của nước ta với các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia.

***- Cửa khẩu trên đường biên giới của nước ta với Trung Quốc:*** *Móng Cái, Hữu Nghị, Thanh Thủy, Lào Cai.*

***- Cửa khẩu trên đường biên giới của nước ta với Lào:*** *Tây Trang, Nậm Cắn, Cầu Treo, Cha Lo, Lao Bảo, Bờ Y.*

***- Cửa khẩu trên đường biên giới của nước ta với Campuchia:*** *Lệ Thanh, Hoa Lư, Xa Mát, Vĩnh Xương, Hà Tiên.*

**B – PHẦN TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| d | d | c | d | d | b | c | a | c | b |

**Lưu ý: giáo viên hỗ trợ: Cô Lê Thị Hương - 0982210703**